TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN THỦ ĐỨC** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 55/2020/HS-ST
Ngày: 20/3/2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN THỦ ĐỨC - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Thanh Lâm

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Huỳnh Tiến Dũng

2. Bà Nguyễn Thị Lý

- *Thư ký phiên tòa*: Bà Lưu Thị Ngọc Hương – Thư ký Tòa án nhân dân quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa***: Ông Đặng Văn Quý - Kiểm sát viên.

Trong ngày 20 tháng 3 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Thủ Đức, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 39/2020/HSST ngày 12 tháng 02 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 52/2020/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 02 năm 2020, đối với bị cáo:

Phan Quốc T, sinh năm: 1999, Giới tính: Nam; Tại: Bạc Liêu; Thường trú: ấp X, thị trấn C, huyện V, tỉnh B; Chỗ ở (nhà thuê): nhà không số, đường số A, phường H, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Nhân viên; Trình độ văn hóa: 10/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Phan Quốc D và bà Nguyễn Thị Lan P; Bị cáo chưa có vợ con; Tiền án, tiền sự: Không

Tạm giam: Ngày 31/10/2019 cho đến nay.

(Bị cáo Phan Quốc T có mặt tại phiên tòa).

- *Người tham gia tố tụng khác:*

Bị hại: Anh Trương Minh C, sinh năm 1994

Địa chỉ: đường A, phường H, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh. (vắng mặt)

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

- Anh Phan Văn H, sinh năm 1971

Địa chỉ: đường B, phường H, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt)

- Anh Phạm Phúc T, sinh năm 1995

Địa chỉ: đường L, phường T, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh. (có mặt)

- Anh Thái Hoàng D, sinh năm 1972

Địa chỉ: đường Quốc lộ K, phường H, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh. (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 30/10/2019, Phan Quốc T nảy sinh ý định chiếm đoạt xe mô tô của những người ở chung nhà trọ với T tại địa chỉ nhà không số, đường số A, , phường H, quận T bán lấy tiền tiêu xài cá nhân và chơi game. Khoảng 13 giờ 40 phút ngày 30/10/2019, T đi từ tầng 2 của nhà thuê trọ xuống tầng trệt nơi để xe chung của những người thuê trọ và lấy cây lau nhà đẩy hướng ống kính hai máy camera trong khu vực để xe và ở trước nhà lên phía trên. Quan sát xung quanh khu vực để xe vắng người, lập tức T lén lút đẩy xe mô tô hiệu Honda Sonic màu đỏ đen biển số: 60B5-964.22 của anh Trương Minh C ra cổng, Phan Quốc T sử dụng thẻ từ mở cửa cổng dẫn bộ xe đến cửa hàng sửa chữa, mua bán các loại ổ khóa "Tiến Phát", địa chỉ: Quốc lộ K, phường H gặp nói với anh Thái Hoàng D (là thợ sửa chữa khóa) là xe bị mất chìa khóa. Tin lời anh D đồng ý làm hai chìa khóa với giá 20.000 đồng. Ngay sau đó, T điều khiển xe này đến nhà số 26//9A, đường làng T, phường T, quận C, Thành phố Hồ chí Minh, gặp anh Phạm Phúc T và nhờ anh T bán xe mô tô trên. T nói xe không có giấy đăng ký, bán với giá 10.000.000đ, anh T đồng ý. T nói nhà trọ T thuê chật hẹp, không có chỗ để xe nên gửi xe cho T giữ. Đến 22 giờ cùng ngày, T về phòng trọ thì bị Công an phường H đưa về làm việc lập hồ sơ. Ngày 31/10/2019, T tự nguyện mang xe biển số: 60B5-964.22 đến Công an phường H giao nộp.

Tại bản Cáo trạng số 52/CT-VKSTĐ ngày 11/02/2020, Viện kiểm sát nhân dân quận Thủ Đức đã truy tố bị cáo Phan Quốc T về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa:

Bị cáo Phan Quốc T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận Thủ Đức đã truy tố, bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ thái độ ăn năn hối cải.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thủ Đức phát biểu ý kiến giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Phan Quốc T về tội "Trộm cắp tài sản" đồng thời đề nghị: Áp dụng theo khoản 1 Điều 173, và các tình tiết giảm nhẹ để xử phạt bị cáo từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù.

Bị cáo không tranh luận về hành vi phạm tội, lời sau cùng bị cáo xin hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận Thủ Đức, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Thủ Đức, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy

định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi và quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung: Căn cứ các tài liệu chứng cứ thu thập được và kết quả tranh luận tại phiên tòa có đủ căn cứ kết luận hành vi phạm tội cụ thể của bị cáo như sau:

Vào khoảng 13 giờ 40 phút ngày 30/10/2019, tại nhà trọ số: đường số A, phường H, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh, Phan Quốc T đã thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt xe mô tô Honda Sonic màu đỏ đen, biển số: 60B5-964.22 có giá trị 45.000.000 đồng của anh Trương Minh C.

Bản kết luận định giá tài sản số 2069/CV-HĐĐGTSTTTHS ngày 13/11/2019 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự quận Thủ Đức kết luận: 01 xe mô tô hiệu Honda Sonic màu đỏ đen, biển số: 60B5-964.22; Số máy: KB11E1183551; Số khung: 1119JK183656 có giá trị 45.000.000 đồng.

Đối với Phạm Phúc T không biết xe mô tô biển số: 60B5-964.22 là tài sản do bị cáo Phan Quốc T phạm tội mà có nên nhận bán, khi biết là tài sản phạm tội mà có Phạm Phúc T đã chủ động giao nộp xe cho Công an phường H, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh. Do đó không có căn cứ để xem xét trách nhiệm hình sự đối với T

Đối với Thái Hoàng D là thợ sửa khóa xe đã không biết xe mô tô biển số: 60B5-964.22 do T mang đến cắt chìa khóa là tài sản do bị cáo Phan Quốc T phạm tội mà có nên đã làm chìa khóa mở khóa xe. Do đó không có căn cứ để xem xét trách nhiệm hình sự đối với Thái Hoàng D.

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa là khách quan, phù hợp với lời khai của người bị hại và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó có đủ căn cứ kết luận bị cáo Phan Quốc T đã phạm vào tội: "Trộm cắp tài sản", tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo thuê trọ tại địa chỉ này và biết rõ nhà trọ có gắn camera an ninh nên bị cáo đã chủ động tác động để vô hiệu hóa camera nhưng không được do bị gãy, tuy nhiên bị cáo vẫn quyết tâm chiếm đoạt tài sản, do đó cần xử phạt bị cáo một hình phạt nghiêm mới đủ tác dụng giáo dục và phòng ngừa.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tài sản đã thu hồi trả lại cho người bị hại, nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, giảm cho bị cáo một phần trách nhiệm hình sự mà lẽ ra bị cáo phải chịu.

[4] Về xử lý vật chứng:

- 01 USB lưu giữ hình ảnh vụ việc bị cáo trộm cắp tài sản, đây là chứng cứ trong vụ án nên tiếp tục lưu giữ trong hồ sơ vụ án.

[5] Về trách nhiệm dân sự:

- Bị hại anh Trương Minh C đã nhận lại tài sản là 01 xe mô tô hiệu Honda Sonic màu đỏ đen, biển số: 60B5-964.22; Số máy: KB11E1183551; Số khung:

1119JK183656 và không yêu cầu bồi thường gì thêm nên hội đồng xét xử không xem xét.

- Anh Phan Văn H đã nhận lại tài sản là 01 cây lau nhà bằng kim loại màu trắng dài 120cm, có cán bằng nhựa màu đỏ và không có yêu cầu bồi thường về hư hỏng camera nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1- Tuyên bố bị cáo Phan Quốc T phạm tội: "Trộm cắp tài sản".

2- Áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

- Xử phạt bị cáo Phan Quốc T: 02 (hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 31/10/2019.

3- Áp dụng khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án:

Bị cáo Phan Quốc T chịu 200.000 (Hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án bị cáo có quyền kháng cáo bản án. Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết.

Nơi nhận:
-TAND TP.HCM;
- Sở Tư pháp TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- VKSND quận Thủ Đức;
- Cơ quan CSĐT Công an quận Thủ Đức;
- Nhà tạm giữ Công an quận Thủ Đức;
- Cơ quan THA.HS Công an quận Thủ Đức;
- Chi cục THA.DS quận Thủ Đức;
- Bị cáo;
- Lưu: Hồ sơ, VT.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Vũ Thanh Lâm